

TÌNH HÌNH TÍNH THÍ ĐIỂM GIÁ TRỊ SẢN XUẤT, GIÁ TRỊ TĂNG THÊM VỀ GIÁ SO SÁNH THEO HỆ THỐNG CHỈ SỐ GIÁ

Nguyễn Văn Minh(*)

1. Tình hình triển khai và kết quả

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục, Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia đã chủ trì phối hợp với Vụ Thống kê Thương mại, Giá cả và Dịch vụ, Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, triển khai thực hiện tính thí điểm chỉ tiêu giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm theo giá so sánh bằng hệ thống chỉ số giá ở tất cả các tỉnh, thành phố. Đến ngày 25 tháng 11 năm 2005 Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia đã nhận được báo cáo kết quả tính thí điểm của 64 cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Cụ thể như sau:

- 64 Cục Thống kê tỉnh, thành phố có báo cáo hệ biểu 01,02 TKQG: *Kết quả tính chuyển giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm năm 2004 của ngành Xây dựng và các ngành dịch vụ từ giá thực tế về giá so sánh năm 2000.*

- 63 Cục Thống kê tỉnh, thành phố có báo cáo hệ biểu 02,03/CN: *Kết quả tính chuyển giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm năm 2004 của ngành Công nghiệp từ giá thực tế về giá so sánh năm 2000.*

- 62 Cục Thống kê tỉnh, thành phố có báo cáo hệ biểu 02, 03/NL TS: *Kết quả tính giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm năm 2004 của ngành Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản từ giá thực tế về giá so sánh năm 2000.*

Như vậy, 62 Cục Thống kê tỉnh, thành phố thực hiện đầy đủ toàn bộ các biểu báo

cáo quy định gồm: hệ biểu 01, 02 TKQG, hệ biểu 02, 03/NLTS và hệ biểu 02, 03/CN. Kết quả này đã được tính vào điểm thi đua năm 2005 của các cục thống kê.

Sau khi triển khai, Vụ Hệ thống TKQG đã đến một số tỉnh để nghiên cứu và kiểm tra việc thực hiện công văn 750/TCTK-TKQG. Nhất là từ 20 tháng 11 đến 14 tháng 12 năm 2005, kết hợp với việc giám sát, cuộc điều tra Vốn đầu tư năm 2005, vụ đã tổ chức 4 đoàn công tác tới 40 tỉnh, thành phố. Qua thực hiện thí điểm, chúng tôi có một số tổng kết sau:

- Tất cả các Cục Thống kê tỉnh; thành phố đều đồng ý với chủ trương của Tổng cục về phương án tính Giá trị sản xuất, Giá trị tăng thêm về giá so sánh theo hệ thống chỉ số giá thay thế phương pháp dùng Bảng giá cố định năm 1994. Các cục thống kê đều cho rằng Bảng giá cố định 1994 quá lỗi thời, không phản ánh tính đa dạng của sản phẩm trong nền kinh tế hiện nay. Sử dụng phương pháp tính theo hệ thống chỉ số giá sẽ phản ánh đúng xu hướng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thời kỳ mở cửa và hội nhập kinh tế. Hơn nữa, khi đã có hệ thống chỉ số giá cần thiết, phương pháp tính chuyển về giá so sánh đơn giản, thuận tiện cho địa phương.

- Qua báo cáo, chúng tôi rút ra một số nét sau: có 34 tỉnh, thành phố, tốc độ tăng trưởng của giá trị sản xuất cũng như giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế cấp I năm 2004 tính theo giá năm 2000 thấp

(*) Phó Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia

hơn tính theo giá năm 1994. Còn số liệu của 30 Cục Thống kê tỉnh, thành phố có xu hướng ngược lại. Tốc độ tăng trưởng biểu thị tăng về khối lượng sản phẩm tính chuyển chỉ số giá năm 2004 so với năm 2000 của vùng do Tổng cục gửi về cao hơn chỉ số giá thực tế của địa phương, nên khi lấy Giá trị sản xuất cũng như Giá trị tăng thêm theo giá thực tế của địa phương chia cho chỉ số giá vùng thì có hiện tượng thấp hơn khi tính về giá năm 1994.

- Về hệ thống chỉ số giá áp dụng cho tính toán, có 3 ý kiến. Thứ nhất, cần có hệ thống chỉ số giá cho từng tỉnh, thành phố để bảo đảm được tính đặc thù của kinh tế, ý kiến này chiếm đa số. Thứ hai, sử dụng hệ thống chỉ số giá theo vùng để tính cũng được, tuy nhiên trong từng vùng phải chọn thêm một số tỉnh, thành phố (điểm điều tra giá) để bảo đảm tính đại diện. Thứ ba, các tỉnh, thành phố đều sử dụng thống nhất hệ thống chỉ số giá của toàn quốc như vậy mới bảo đảm tính so sánh giữa các tỉnh, thành phố với toàn quốc và giữa các tỉnh, thành phố với nhau; trước kia chúng ta dùng Bảng giá cố định cho toàn quốc cũng là để bảo đảm tính đồng nhất trong so sánh. Ý kiến này chiếm thiểu số. Ngoài ra cũng có ý kiến cho rằng, nếu sử dụng hệ thống chỉ số giá chung của toàn quốc thì các tỉnh, thành phố chỉ cần tập trung tính tốt giá thực tế sẽ nâng cao chất lượng số liệu.

- Về thời hạn áp dụng phương pháp sử dụng hệ thống chỉ số giá để tính giá so sánh, đa số các Cục thống kê tỉnh, thành phố thấy cần thận trọng, nên tính thử nghiệm thêm một năm nữa. Bản khoăn lớn nhất là về sự kịp thời và tính đại diện của hệ thống chỉ số giá sẽ sử dụng trong tính toán.

- Về năm chọn làm gốc so sánh cho thời gian tới, đa số ý kiến đề nghị nên chọn năm 2005, vì nếu chọn năm 2000 làm năm gốc so sánh thì tính kịp thời và tính thời sự của số liệu cũng bị hạn chế nhiều.

2. Kiến nghị

Để có những kết luận khoa học và khách quan, trong năm 2006 tới Vụ cần:

- Nghiên cứu cụ thể thực tế áp dụng phương pháp chỉ số trong tính toán của 64 tỉnh, thành phố đã thực hiện trong các báo cáo năm 2004. Rút kinh nghiệm chỉ đạo tính thử nghiệm cho năm 2005.

- Các Cục Thống kê đề nghị Tổng cục cần có sự chỉ đạo tập trung thống nhất về công tác tính thí điểm này. Đề nghị các Vụ thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Công nghiệp và Xây dựng hướng dẫn và đôn đốc các phòng thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Công nghiệp và Xây dựng của các Cục thống kê tỉnh, thành phố phối hợp với phòng thống kê Tổng hợp tính thử nghiệm các chỉ tiêu Giá trị sản xuất, Giá trị tăng thêm của các ngành mình phụ trách theo đúng tinh thần công văn hướng dẫn của Tổng cục. Có như vậy Công văn hướng dẫn của Tổng cục mới có hiệu lực cao hơn.

Đây là vấn đề nghiên cứu phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức. Đề nghị Tổng cục bố trí kinh phí từ các nguồn: kinh phí thường xuyên, kinh phí nghiên cứu khoa học hoặc chuyên đề để các vụ Hệ thống TKQG, Vụ Thống kê Thương mại, Giá cả và Dịch vụ, Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có điều kiện thực hiện các công việc đã nêu trên đạt kết quả tốt■